

Tôi đã nhọc công tra cứu để tìm biết đích xác Tào Khê ở đâu và là con sông hay dòng suối. Tra từ điển thì được biết rằng:

Tào: Hai bên cao ở giữa trũng xuống...

Khê: Khe nước ở chân núi.

Rồi gần đây được người bạn quê ở Bắc Ninh cho hay tại huyện Từ Sơn (Bắc Ninh) có con sông nhỏ tên là Tào Khê. Sau cùng thì tôi nhận thấy mình đã quá nô lệ cho lý trí. Lý trí nhân loại có cao cả thật nhưng dù cao cả đến mấy, chỉ lý trí không thôi con người cũng không thể thấu hết được vẻ đẹp kỳ diệu của thế giới bên ngoài ta là vũ trụ và thế giới bên trong ta là tâm hồn. Âm hưởng của hai chữ Tào Khê (*Tào Khê nước chảy...*) không đủ gợi cảm sao? Cần gì phải biết Tào Khê là sông hay suối và ở đâu. Tào Khê là con sông tâm tưởng uốn mình trong bóng tối mung lung huyền ảo của tiềm thức, người ta không trông thấy nó đâu, nhưng tựa như có nghe tiếng nó chảy, tiếng chảy buồn vắng đặc như tiếng guồng sa ở ngay trong hồn mình:

Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,

Tào Khê nước chảy hãy còn trơ trơ.

Ồi dạ thủy chung của người Việt! Chỉ với lòng tin tưởng đó, dạ thủy chung đó chúng ta mới cứu được nước khỏi họa diệt vong (qua bao gian lao của lịch sử, qua bao xâm lăng, qua bao phản bội lịch sử.)

Tôi vẫn thường nghiền ngẫm mãi ý nghĩ này:

“Vũ trụ là vũ trụ nên vũ trụ vô tận, đẹp. Giả sử vũ trụ ý thức được sự vô tận của mình, vũ trụ sẽ không còn vô tận nữa và nhất định là kém đẹp đi nhiều.”

Tác giả bài “Đêm buồn” nhập vào vũ trụ và chính trong giây phút “lượng đổi thành chất” đó đã thốt nên lời thơ kỳ ảo. Giờ đây hồn nhà thơ bàng bạc trong ánh sáng chênh vênh của sao mai, vùn vụt xoay vùn với chuỗi sao tinh đầu, trải rộng mênh mông với Ngân Hà, lơ đãng trôi xuôi với dòng Tào Khê, có một giây phút nào nhà thơ thêm ý thức rằng bài thơ của người sẽ còn lại mãi mãi với hậu thế và tới một ngày kia hậu thế có một tên sấm sỡ tìm cách giải thích thơ người!

B. Tác giả khuyết danh

Sau ca dao của dòng văn chương bình dân đến dòng văn chương bác học, thoát hẳn kể đến những tác phẩm khuyết danh tác giả. Trong số tôi cũng chỉ xin chọn một bài làm tiêu biểu: bài “Nhân nguyệt vấn đáp”.

Khi “*thấy trăng thêm động lòng vàng*” để “*ngâm câu vấn nguyệt*” mà tìm hiểu cái lý của vũ trụ bên ngoài thì được chị Nguyệt cho hay cái lý của vũ trụ đó cũng hướng về Chân, Thiện, Mỹ:

Nguyệt rằng: “Vật đổi sao dời,

Thân này trời để cho người soi chung.

Làm cho mỗi một anh hùng,

Ngàn thu sương tuyết một lòng thanh quang.”

Nguyệt rằng: “Yếu liễu thơ đào,

Càng lên càng tỏ càng cao càng tròn

Mảnh gương vàng vạc chẳng mòn,

Bao nhiêu tinh đầu là con cái nhà”.

Nguyệt rằng: Ta lại biết ta,

Minh minh trường dạ, ai mà biết ai?

Vậy nên mở mắt soi đời,

Biết nơi nham hiểm, biết người tà gian”.

Đến lượt Nguyệt ước hỏi về cái lý của nhân gian thì tác giả đáp: tuy nơi đây có những kẻ tranh nhau vì hơi đồng, giết nhau vì đỉnh chung, nhưng cũng: